

Bản án số: 71/2020/HSST.

Ngày: 17/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Bà Lê Thị Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 22/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020 đối với bị cáo:

*** Lường Văn H - Sinh năm 1994;** tại xã Ch, huyện Q, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản Kh, xã Ch, huyện Q, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn T và bà: Lò Thị X; Có vợ: Lò Thị K và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ch, huyện Q, tỉnh S. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại:** Ông Lê Văn N – Sinh năm 1961 *(Đã chết)*.
Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

+ Người đại diện cho gia đình người bị hại : Anh Bùi Văn H – Sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Lê Quang T – Sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*.
Trú tại : Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

2- Công ty TNHH vận tải thương mại Hưng Thảo
Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H – Giám đốc *(Vắng mặt)*.

*** Người làm chứng:**

- 1- Anh Phạm Văn C – Sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).
- Địa chỉ : Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
- 2- Chị Đặng Thanh T – Sinh năm 1985 (*Vắng mặt*).
- 3- Chị Ngô Thị D – Sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).
- 4- Anh Lê Quang Q – Sinh năm 1978 (*Vắng mặt*).
- 5- Anh Vương Văn S – Sinh năm 1975 (*Vắng mặt*).
- 6- Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).
- 7- Chị Hoàng Thị D – Sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 190141008044 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp theo quy định.

H là lái xe và có hợp đồng lao động với Công ty TNHH vận tải và thương mại Hưng Thảo. Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2020 H điều khiển xe ô tô biển số 89C-070.06 đi từ tỉnh Bắc Ninh về thị xã M, tỉnh H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi trên đường Vương Đình Cung. Khi đến khu vực ngã tư đường Vương Đình Cung nơi có đường giao nhau thì H thấy ông Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 89K4-0349 đi từ đường Vương Đình Cung rẽ sang. Thấy vậy, H đã đánh lái đi sang bên trái theo chiều điều khiển xe ô tô của H. Do không đi đúng phần đường nên đầu xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào bên trái xe mô tô do ông N điều khiển. Hậu quả ông N bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu, sau đó đã tử vong. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã tư đường Vương Đình Cung thuộc tổ dân phố Y, phường Nh, thị xã M, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5,4m, tại lối mở đường từ đường Vương Đình Cung về phía tổ dân phố Ph rộng 5m, về tổ dân phố Y rộng 12,5m. Thống nhất lấy cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên làm mốc (*được cắm tại lề đường bên phải hướng từ đường Vương Đình Cung ra đường Nguyễn Thiện Thuật*). Lấy mép đường bên trái đường Vương Đình Cung ra đường Nguyễn Thiện Thuật làm chuẩn. Đo từ biển giao nhau với đường không ưu tiên về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 63,5m là đến điểm đầu vết phanh 1 có kích thước (11,2x0,2)m, vết phanh này có chiều hướng từ Phan Đình Phùng ra đường Nguyễn Thiện Thuật, điểm đầu và điểm cuối vết phanh lần lượt cách mép trái đường là 0,9m và 0,5m. Đo từ điểm đầu vết phanh 1 về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 4,7m là đến điểm đầu vết cà xước 2 có kích thước (7,3x0,02)m, vết cà xước này có chiều từ Phan Đình Phùng ra đường Nguyễn Thiện Thuật, điểm đầu và điểm cuối vết cà

xước này cách mép đường bên trái là 1,9m và 1,85m. Đo từ điểm cuối vết cà xước này về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 0,35m là đến tâm vùng dầu loang 3 có kích thước $(1 \times 1,7)$ m. Tâm vùng dầu loang này cách mép đường bên trái là 2m. Đo từ điểm cuối vết cà xước 3 về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 5,1m là đến tâm vùng máu 4 có kích thước $(0,5 \times 0,2)$ m, tâm vùng máu này cách mép đường bên trái là 0,65m. Đo từ tâm vùng máu 4 về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 0,7m là đến vị trí 02 chiếc giày đang nằm bên vệ cỏ bên trái đường. Đo từ vùng máu 4 về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 0,8m là đến vùng kính vỡ 5 có kích thước $(0,4 \times 0,2)$ m, tâm vùng kính này cách mép đường bên trái là 1,3m. Đo từ tâm vùng kính vỡ 5 về phía đường Nguyễn Thiện Thuật 2,25m là đến tâm vùng máu 6 có kích thước $(0,55 \times 0,2)$ m, tâm vùng này cách mép đường bên trái là 2,6m.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

Đối với xe ô tô biển số 89C-070.06: Tại vị trí trán xe phía trước bên phải để lại va chạm làm lõm, biến dạng kim loại, kích thước (40×30) cm. Tại vết lõm cách mép ngoài cùng bên phải của xe ô tô 30cm, cách mặt đất 120cm đo xe không tải. Tại vị trí cụm đèn phía trước bên phải va chạm làm vỡ ốp bảo vệ phía trong đèn pha, vùng vỡ kích thước (25×24) cm. Tại vị trí ốp nhựa phía dưới đèn pha bên phải để lại va chạm làm nứt vỡ nhựa, kích thước (10×7) cm. Tại vị trí ba đờ sóc bên phải va chạm làm xước vỡ nhựa có chiều từ trong ra ngoài, từ trước về sau kích thước (55×30) cm.

Đối với xe mô tô biển số 89K4-0349: Tại vị trí mặt sau ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái để lại vết va chạm làm mài xước nhựa có kích thước $(2 \times 2,5)$ cm trên vết này có để lại bột đất, đồng thời vết va chạm khiến gương bị bẻ ngang so với xe. Tại vị trí ốp nhựa sườn xe bên trái để lại vết va chạm làm vỡ nhựa, bật lầy liên kết ra khỏi vị trí ban đầu, toàn bộ vùng này có kích thước (60×30) cm. Tại vị trí giá đỡ chân người ngồi sau bên trái để lại vết va chạm làm giá đỡ chân bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Ngày 14/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trưng cầu giám định tử thi đối với ông Lê Văn N.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi: Tại vùng đầu, mặt: Vùng trán đỉnh hai bên nằm trên đường giữa, cách đỉnh vành tai phải 10cm có đám xây sát da trên diện sưng nề kích thước (20×18) cm. Mở kiểm tra vết thương vùng trán thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ kích thước $(3 \times 0,2)$ cm.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/GDPY-PC09 ngày 28/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Ông Lê Văn N chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐ ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị còn lại của các phụ tùng phải thay thế và chi phí sửa chữa gò nắn, làm lại xe của xe mô tô biển số 89K4-3049 là 234.500đ; Giá trị

còn lại của các phụ tùng phải thay thế và chi phí sửa chữa gò nắn làm lại xe của xe ô tô biển số 89C-070.06 là 2.575.000đ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Lương Văn H và Công ty Hưng Thảo đã thăm hỏi phúng viếng và bồi thường cho gia đình ông Lê Văn N tổng số tiền 160.000.000đ. Đại diện gia đình ông N là anh Bùi Văn H đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89K4-3049 do ông N điều khiển khi xảy ra tai nạn. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông N. Ngày 06/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho đại diện gia đình ông N là anh Bùi Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 89C-070.06 do H điều khiển. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức H - Giám đốc Công ty Hưng Thảo. Ngày 26/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông H, ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô trên.

Quá trình điều tra, Lương Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSMH ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội: ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Vắng mặt người đại diện của gia đình người bị hại; Vắng mặt toàn bộ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt toàn bộ người làm chứng trong vụ án.

Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo H và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

* Xử phạt: Bị cáo Lường Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Q, tỉnh S ể giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 ngày 14/ 6/ 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lường Văn H.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lường Văn H 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Lường Văn Hà.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết với nhau xong, đề nghị không xét.

* Bị cáo Lường Văn H không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt cũng như về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận của bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện

trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ căn cứ kết luận: " *Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2020 tại khu vực ngã tư đường Vương Đình Cung thuộc tổ dân phố Y, phường Nh, thị xã M, tỉnh H, Lường Văn H đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 89C-070.06 đi không đúng phần đường quy định nên đã đâm vào bên trái xe mô tô biển số 89K4-3049 do ông Lê Văn N điều khiển đang đi qua đường. Hậu quả ông N bị thương được đưa đi bệnh viện điều trị, sau đó đã tử vong*". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Lường Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

3- Hành vi điều khiển xe ô tô biển số 89C-070.06 đi không đúng phần đường quy định của Lường Văn H nên đã đâm vào bên trái xe mô tô biển số 89K4-3049 do ông Lê Văn N điều khiển đang đi qua đường, hậu quả làm ông N bị thương được đưa đi bệnh viện điều trị, sau đó đã tử vong. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã không chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về sức khỏe và tài sản của người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy bị cáo phạm tội do vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung .

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo với nghề nghiệp là lái xe, nên công việc này là nguồn thu nhập chính để bị cáo sinh sống, phụ giúp gia đình cũng như nuôi 02 con đang còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe ô tô số 190141008044 mang tên Lường Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 02/10/2014 là giấy phép lái xe hợp pháp của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ tại hồ sơ đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết với nhau xong và tự nguyện không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**.

* Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn Hà cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Q, tỉnh S để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hà có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 ngày 14/ 6/ 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Lương Văn H.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 190141008044 mang tên Lương Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 02/10/2014 nhưng cho tạm giữ tại hồ sơ đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Toà đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương